

Số: 292 /TTr-UBND

An Giang, ngày 31 tháng 5 năm 2018

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê

do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh An Giang

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH AN GIANG	
ĐẾN	Ngày: 07/6/2018
	Số: 5578
	Chuyển:
	Lưu Hồ Sơ: Ms. UBND

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia;

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT:

Ngày 30 tháng 6 năm 2016, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 109/2016/TT-BTC quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia. Theo đó, tại Điều 4 của Thông tư số 109/2016/TT-BTC quy định "*Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nội dung, mức chi cụ thể cho phù hợp nhưng tối đa không vượt quá mức tối đa quy định tại Điều 3 Thông tư này. Trường hợp cần thiết do yêu cầu tính chất phức tạp của cuộc điều tra thống kê, địa bàn điều tra thống kê khó khăn: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cao hơn nhưng không vượt quá 20% mức chi quy định tại Điều 3 Thông tư này*".

Do đó, để phù hợp quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, khả năng cân đối ngân sách của địa phương và để áp dụng thống nhất thực hiện trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 7 quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh An Giang.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO:

1. Mục đích: Ban hành văn bản mới quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh An Giang để phù hợp với quy định tại Điều 3 của Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Quan điểm chỉ đạo:

- a) Tuân thủ trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
- b) Đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT:

Thực hiện Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Công văn số 290/VPUBND-TH ngày 20/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đăng ký nội dung trình tại kỳ họp lần thứ 7 HĐND tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021. Sở Tài chính đã dự thảo Nghị quyết này gửi đến các Sở, Ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố góp ý.

Dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại công văn số 140/BC-STP ngày 31 tháng 5 năm 2018 về Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh An Giang.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT:

1. Bố cục dự thảo Nghị quyết có 3 Điều, gồm:

- a) Điều 1. Quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh An Giang.
- b) Điều 2. Điều khoản thi hành.
- c) Điều 3. Hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh An Giang theo dự thảo Nghị quyết đính kèm.

Trên đây là Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh An Giang, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận :

- Như trên ;
- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- Các Đại biểu HĐND tỉnh khóa IX;
- Sở Tài chính, Sở Tư pháp;
- Lưu, VT, P.KTTH.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Nung
→
Lê Văn Nung

Số: /2018/NQ-HĐND

An Giang, ngày

tháng 07 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê
do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh An Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND, ngày tháng năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh An Giang.

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh:

- Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Đối với các cuộc điều tra thống kê bố trí từ nguồn vốn đầu tư phát triển, nguồn vốn sự nghiệp kinh tế, nguồn vốn sự nghiệp môi trường đang thực hiện theo các văn bản hướng dẫn riêng; các cuộc điều tra thống kê sử dụng nguồn vốn viện trợ không hoàn lại không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này (trừ trường hợp nhà tài trợ hoặc đại diện có thẩm quyền của nhà tài trợ và cơ quan có thẩm quyền chưa có thỏa thuận về mức chi thì áp dụng theo mức chi quy định tại Nghị quyết này).

b) Đối tượng áp dụng: Các cá nhân, cơ quan, đơn vị liên quan đến cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo.

2. Nguồn kinh phí thực hiện:

a) Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và bố trí trong dự toán chi ngân sách của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật.

b) Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung chi và mức chi

a) Nội dung chi và mức chi hỗ trợ cơ quan chủ trì tổ chức điều tra thống kê xây dựng phương án điều tra thống kê, lập mẫu phiếu điều tra thống kê và tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê; Chi cho đối tượng cung cấp thông tin được thực hiện theo phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Tùy theo quy mô, tính chất của cuộc Điều tra thống kê, Thủ trưởng cơ quan chủ trì tổ chức điều tra thống kê quyết định mức khoán cụ thể đối với mỗi hoạt động nêu trên cho phù hợp. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao khoán được quyết định nội dung và mức chi trong phạm vi kinh phí được giao khoán để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ.

b) Các nội dung chi và mức chi khác không quy định tại điểm a khoản này được áp dụng theo nội dung chi và mức chi tối đa quy định tại Điều 3 Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản quy định cụ thể của địa phương.

4. Các nội dung khác không quy định tại văn bản này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa IX kỳ họp lần thứ 7 thông qua ngày tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQVN;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra Văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TT.TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị, thành;
- Cơ quan Thường trú TTXVN tại AG, Báo Nhân dân tại AG; Truyền hình Quốc hội tại AG; Báo AG, Đài PTTH AG, Website tỉnh; Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu VT, Phòng Tổng hợp-Nh.

CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC

Nội dung chi và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh An Giang
(Kèm theo Nghị quyết số /2018/NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

Số TT	Nội dung chi	Mức chi tối đa
A	Chi hỗ trợ cơ quan chủ trì tổ chức điều tra thống kê xây dựng phương án điều tra thống kê, lập mẫu phiếu điều tra thống kê và tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê theo phương thức khoán. Mức khoán (đã bao gồm chi hội nghị, họp hội đồng thẩm định, nghiệm thu, chi thuê chuyên gia chọn mẫu điều tra thống kê và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến phương án điều tra thống kê, lập mẫu phiếu điều tra thống kê và tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê) như sau:	
I	Chi xây dựng phương án điều tra thống kê và lập mẫu phiếu điều tra thống kê:	20.000.000 đồng
1	Xây dựng phương án điều tra được duyệt	
a	Xây dựng đề cương tổng quát được duyệt	1.500.000 đồng/đề cương
b	Xây dựng đề cương chi tiết được duyệt	4.500.000 đồng/đề cương
2	Lập mẫu phiếu điều tra:	
a	Đến 30 chỉ tiêu:	750.000 đồng/phiếu mẫu được duyệt
b	Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu:	1.000.000 đồng/phiếu mẫu được duyệt
c	Trên 40 chỉ tiêu:	1.500.000 đồng/phiếu mẫu được duyệt
3	Hội thảo lấy ý kiến chuyên gia; thẩm định phương án điều tra; hội đồng nghiệm thu về phương án điều tra, nội dung phiếu điều tra, báo cáo kết quả điều tra:	
a	Hội thảo:	
	- Người chủ trì:	200.000 đồng/người/buổi
	- Thư ký:	150.000 đồng/người/buổi
	- Đại biểu được mời tham dự:	70.000 đồng/người/buổi
	- Báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng:	300.000 đồng/bài viết
b	Họp Hội đồng thẩm định, nghiệm thu:	
	- Chủ tịch hội đồng:	400.000 đồng/người/buổi
	- Thành viên hội đồng, thư ký:	300.000 đồng/người/buổi
	- Đại biểu được mời tham dự:	100.000 đồng/người/buổi
	- Nhận xét đánh giá của phản biện:	500.000 đồng/bài viết

Số TT	Nội dung chi	Mức chi tối đa
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng:	300.000 đồng/bài viết
c	Lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản của chuyên gia (tối đa không quá 05 chuyên gia), nhà quản lý (Trường hợp không thành lập Hội đồng):	500.000 đồng/bài viết
d	Chi nước uống, thuê hội trường... phục vụ hội thảo, họp Hội đồng (nếu có):	Thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh An Giang.
II	Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê do cơ quan điều tra thống kê cấp tỉnh chủ trì:	10.000.000 đồng.
1	Báo cáo kết quả điều tra thống kê (bao gồm tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê):	5.000.000 đồng/báo cáo.
2	Chi thuê chuyên gia phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê (tối đa không quá 05 chuyên gia cho một cuộc điều tra thống kê):	1.000.000 đồng/báo cáo.
B	Chi cho đối tượng cung cấp thông tin, mức chi cụ thể như sau:	
I	Đối với cá nhân:	
1	Dưới 30 chỉ tiêu hoặc 30 chỉ tiêu:	30.000 đồng/phiếu
2	Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu:	40.000 đồng/phiếu
3	Trên 40 chỉ tiêu:	50.000 đồng/phiếu
II	Đối với tổ chức (không bao gồm các cơ quan, đơn vị của nhà nước thực hiện cung cấp thông tin theo quy định):	
1	Dưới 30 chỉ tiêu hoặc 30 chỉ tiêu:	70.000 đồng/phiếu
2	Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu:	85.000 đồng/phiếu
3	Trên 40 chỉ tiêu:	100.000 đồng/phiếu
III	Trường hợp đối tượng cung cấp thông tin là các cơ quan, đơn vị của nhà nước	Mức chi hỗ trợ cung cấp thông tin bằng 50% mức chi quy định tại mục II phần B phụ lục này.

Số: 140 /BC-STP

An Giang, ngày 31 tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1145/STC-HCSN ngày 24/5/2018 của Sở Tài chính về việc đề nghị thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh An Giang. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo

Theo Khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết.

II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Điều 4 Thông tư 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia (sau đây gọi chung là Thông tư 109/2016/TT-BTC) quy định:

“Điều 4. Nội dung và mức chi của các cuộc Điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm

Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nội dung, mức chi cụ thể cho phù hợp nhưng tối đa không vượt quá mức tối đa quy định tại Điều 3 Thông tư này. Trường hợp cần thiết do yêu cầu tính chất phức tạp của cuộc Điều tra thống kê, địa bàn Điều tra thống kê khó khăn: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định một số mức chi cao nhưng không vượt quá 20% mức chi quy định tại Điều 3 Thông tư này.”

Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; ...”

Căn cứ các quy định trên, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị

quyết quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc Điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn tỉnh là *cần thiết và đúng thẩm quyền*.

III. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Căn cứ quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư 109/2016/TT-BTC đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát nội dung dẫn chiếu tại điểm b Khoản 3 Điều 1 dự thảo, để sau khi Nghị quyết có hiệu lực các cơ quan, đơn vị áp dụng được mức chi cụ thể đối với từng nội dung chi.

IV. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

- Khoản 2 Điều 62 Nghị định 34/2016/NĐ-CP quy định:

“Điều 62. Bộ cục của văn bản

...

2. *Mỗi điểm trong bộ cục của văn bản chỉ được thể hiện một ý và phải được trình bày trong một câu hoàn chỉnh hoặc một đoạn, không được sử dụng các ký hiệu khác để thể hiện các ý trong một điểm. ...”* Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh hình thức trình bày tại Khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết cho phù hợp.

- Đề nghị cơ quan soạn thảo không in đậm các Khoản 1, 2, 3, 4 của Điều 1 dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn Phòng UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Ban Giám đốc Sở;
- Công TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT.



Cao Thanh Sơn